

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 1963/2023/DS-ST
Ngày: 20/6/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Hương

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên
tòa:*** Bà Võ Thị Thanh D - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 664/2022/TLST-DS ngày 03/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1877/2023/QĐXXST-DS ngày 25/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 2616/2023/QĐST-DS ngày 24/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn TMV

Trụ sở: Lầu 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, số 24C đường PĐL, Phường X, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàng Thanh P, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Lầu 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, số 24C đường PĐL, Phường X, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần B D, sinh năm: 2002

HKTT: số nhà 02 Đường X, Khu phố Y, phường BC, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số nhà 38 Đường X, Khu phố Y, phường BC, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đàng Thanh P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Trần B D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 7 năm 2022 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Đàng Thanh P:

Ngày 13/4/2020, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn TMV (gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng tín dụng số 2W017000333 với ông Trần B D, nội dung Công ty đồng ý tài trợ vốn cho ông D mua xe Honda Sonic 150R với số tiền cho vay là 46.400.000 đồng, mức lãi suất cố định 4,67%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, P thực thanh toán trả góp vào ngày 10 hàng tháng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi ông D phải thanh toán cho Công ty trong thời hạn 12 tháng là 60.753.925 đồng, thời gian thanh toán từ ngày 10/5/2020 đến ngày 10/4/2021, 11 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 5.149.142 đồng, ngày 10/4/2021 hết thời hạn vay, ông D thanh toán số tiền còn lại 4.257.363 đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân đủ số tiền vay cho ông D bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Multi Minh Long 4 (là bên bán xe Honda Sonic 150R). Sau khi nhận tiền, ông D thực hiện việc thanh toán được 05 tháng, từ ngày 11/9/2020 thì ngưng không thanh toán gốc, lãi cho Công ty nên Công ty đã chuyển dư nợ gốc trong từng kỳ của ông D sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn.

Ông D đã thanh toán được số tiền tổng cộng 24.364.000 đồng gồm 14.403.956 đồng tiền gốc và 9.960.044 đồng tiền lãi. Do ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty yêu cầu ông D phải thanh toán số tiền 43.508.360 đồng, trong đó tiền nợ gốc 31.996.044 đồng và nợ lãi trong hạn từ ngày 10/5/2020 đến ngày 10/02/2021 là 5.048.378 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 10/9/2020 đến ngày 10/4/2021 là 6.463.938 đồng. Công ty không yêu cầu ông D thanh toán tiền lãi phát sinh sau ngày 10/4/2021.

Khoản vay của ông D được bảo đảm bằng việc thế chấp xe Honda Sonic 150R, số máy KB11E1250621, số khung MH1KB1115LK251003 theo hợp đồng thế chấp số 2W017000333 ngày 13/4/2020. Tuy nhiên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng thế chấp trong vụ án này. Khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền vay, nguyên đơn đồng ý hoàn trả cho bị đơn Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 112818 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/7/2020.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Trần B D, đồng thời triệu tập ông D đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Trần B D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn

phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ 43.508.360 đồng (gồm tiền nợ gốc 31.996.044 đồng và tiền lãi 11.512.316 đồng) theo thỏa thuận tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn phù hợp với Đề nghị cấp tín dụng kèm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử ngày 13/4/2020 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 13/4/2020 bị đơn có đề nghị được vay của nguyên đơn số tiền 46.400.000 đồng với hình thức vay mua sản phẩm được tài trợ là xe Honda Sonic 150R. Sau khi xem xét nguyện vọng, điều kiện của bị đơn, nguyên đơn đã đồng ý cho bị đơn vay số tiền 46.400.000 đồng thông qua hợp đồng tín dụng số 2W017000333 được ký kết cùng ngày.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán số tiền vay. Tòa

án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn, căn cứ Đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số 2W017000333 và hợp đồng tín dụng số 2W017000333 ngày 13/4/2020, chứng từ giải ngân cùng bảng chi tiết thanh toán do nguyên đơn cung cấp để xác định bị đơn đã nhận số tiền vay 46.400.000 đồng. Sau khi vay bị đơn đã thanh toán được 05 kỳ với tổng số tiền 24.364.000 đồng trong thời gian từ ngày 10/5/2020 đến ngày 10/9/2020. Trong tổng số tiền bị đơn thanh toán, nguyên đơn đã thu vào nợ gốc 14.403.956 đồng và tiền lãi 9.959.953 đồng.

Từ ngày 11/9/2020 bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn chuyển dư nợ phải trả trong kỳ sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn là phù hợp với thỏa thuận Điều 11 hợp đồng tín dụng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn lại 43.508.360 đồng gồm tiền nợ gốc 31.996.044 đồng và nợ lãi trong hạn từ ngày 10/5/2020 đến ngày 10/02/2021 là 5.048.378 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 11/9/2020 đến ngày 10/4/2021 là 6.463.938 đồng là có căn cứ. Đối với tiền lãi suất quá hạn sau ngày 10/4/2021 nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hợp đồng thế chấp số 2W017000333 ngày 13/4/2020 nguyên đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, phía nguyên đơn xác định hiện vẫn đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 112818 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/7/2020 (đối với xe Honda Sonic biển số 59X3-590.69, chủ sở hữu Trần B D) và đồng ý hoàn trả lại cho ông D sau khi ông D thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 2W017000333 ngày 13/4/2020 cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn TMV về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Trần B D;

Ông Trần B D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn TMV số tiền nợ 43.508.360 (bốn mươi ba triệu năm trăm lẻ tám nghìn ba trăm sáu mươi) đồng (gồm tiền nợ gốc 31.996.044 đồng, tiền lãi trong hạn 5.048.378 đồng, tiền lãi quá hạn 6.463.938 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2W017000333 ngày 13/4/2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Ngay sau khi ông Trần B D thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ trên cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn TMV thì Công ty có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trần B D bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 112818 (đối với xe Honda Sonic biển số 59X3-590.69) do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/7/2020.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần B D phải chịu 2.175.418 (hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm mười tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn TMV được nhận lại 1.087.907 (một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm lẻ bảy) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0028560 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Đường sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh